

# Nếp Sống Mới

8991 Blaine Meadows Drive

Jacksonville, FL 32257-1719

Số 183 – 184 (Tháng 3 - 4 năm 2006)

## Chuyện Ông Địa

Ông Địa là hình ảnh rất quen thuộc với người miền Nam. Thường người ta dùng đất sét nắn nên một ông mập mạp, bụng bự, da mặt hồng hào, miệng cười toe toét, đầu chít khăn rằn, mình mặc áo bà ba, tay mặt cầm quạt, tay trái nắm cung lại để người ta có thể cắm vào đó một điều thuốc dễ dàng. Ông Địa có lẽ xuất hiện vào thời Nam tiến của dân Việt Nam từ mấy trăm năm trước. Những người di dân đi vào các vùng đất trong Nam để khai khẩn, gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong đời sống, nên họ cần có một hình ảnh để nương tựa. Cuộc sống của họ hằng ngày dính liền với đất nên họ tạo ra ông Địa (vì địa là đất). Ông Địa phải là người vui vẻ, miệng luôn cười thoải mái để mang lại cho họ sự an ủi, may mắn; cũng nhắc nhở tánh hi xả, xính xái, chín bỏ làm mười... Khi nhà có chuyện là họ tâm sự cùng ông Địa. Khi có điều thị phi oan ức thì họ kêu: “Oan ôi! Ông Địa!” Trước kia, họ để ông Địa ngồi dưới đất vì họ chẳng có bàn ghế gì, về sau khi khá giả, sắm được bộ bàn ghế họ mới cho ông Địa lên ngồi trên trang. Người ta thường cho ông Địa ăn chuối, ăn chè, hút thuốc rê hoặc hút thuốc tây. Ngày Tết đến chính ông Địa đứng ra mời gọi, hướng dẫn con lân vào múa nhà gia chủ để cả năm tài lộc được hanh thông. Nguồn gốc ông Địa có lẽ lấy ý nghĩa từ Thổ Công, Thổ Địa kết hợp với hình ảnh Phật Di Lặc 弥勒 của Ấn Độ và của ông Thần Tài Trung Hoa mà sửa đổi, tạo thành cho thích hợp với tâm tình của những người đi khẩn hoang đạo đó.

Nhiều người hay lầm Phật Di Lặc với ông Thần Tài. Tuy hai tượng cùng cười hết ga, nhưng có những điểm khác nhau. Phật Di Lặc nguyên là con một vị Bà-la-môn, sau quy y cửa Phật, nhập diệt vào cung trời Đâu Suất 兜率天, được xem là Hậu Sinh Phật hay Vị

Lai Phật, thường được gọi là Di Lặc Bồ Tát. Phật Di Lặc thường ngồi, mặc áo phoi ngực, hở bụng, có 6 đũa con nít leo trèo, quây phá trên mình. Sáu đũa giặc này là lục tặc tấn công vào lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Bồ Tát đã đắc đạo nên không còn sợ lục tặc đũa lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vào phá nữa. Có khi người ta chỉ làm 5 đũa trẻ là ngụ ý rằng ý-căn không để lộ ra vì đó là ý tưởng; hoặc 5 đũa trẻ tượng trưng cho ngũ dục là 5 thứ ham muốn: Thanh dục, sắc dục, vị dục, hương dục và nhục dục. Bồ Tát Di Lặc tượng trưng tinh thần từ bi, hi xả, tinh thần nhập thế độ đời “thông tay vào chợ” không còn bị nhiễm bụi trần.

Ông Thần Tài nguyên là Bồ Đại La Hán 布袋羅漢, còn gọi là Nhân Yết Đà tôn giả ở Ấn Độ, cũng là một trong thập bát La Hán. Ông là người bất rần. Để giúp cho người khỏi bị rần rần, ông mang túi vải to trên lưng vào rừng bắt rần độc, nhổ bỏ rần độc rồi thả rần đi. Người Trung Hoa thì cho là Bồ Đại tái sanh tại nước Lương, tên là Phó Đại Sĩ, tánh vui vẻ, ăn mặc xốc xếch, mang cái túi vải thật to, ai cho gì cũng dồn vào túi rồi đem phân phát cho trẻ em. Thần Tài người ta làm ra là tượng đứng có mang túi to, hai tay đưa thẳng lên trời cười thoải mái, tượng trưng cho sự may mắn, thành công, hưởng thụ. Những người buôn bán tin rằng xoa bụng bự của ông Thần Tài là sẽ hốt bạc.

Người dân miền Nam phải có óc khôi hài và óc sáng tạo mới tạo được hình tượng ông Địa từ mấy thế kỷ qua. Ngày nay, ông Địa bị đem ra làm trò đùa trong các chuyện vui. Như chuyện người lái buôn kia, khẩn vái ông Địa cho làm ăn khá thì anh sẽ cúng cho ông con vật 2 chân. Ông Địa nghĩ rằng anh sẽ cho ông con gà nên phò hộ anh làm ăn khá. Anh ta làm ăn được, rồi quên mất lời hứa.

Chùng trong nhà có chuyện, anh xin lỗi ông Địa và hứa rằng nếu mọi chuyện êm xuôi, anh sẽ cho ông con vật bốn chân. Ông Địa nghĩ là sẽ được cúng cho con heo. Sau khi được chuyện, anh ta cũng quên mất (hay giả bộ quên?). Lại có dịp làm ăn lớn, anh một lần nữa thành khẩn xin lỗi và long trọng hứa kỳ này xong việc sẽ cho ông không phải con vật 4 chân mà là 8 chân. Ông Địa bực mình lắm, nhưng nghe lời hứa hấp dẫn: 8 chân chắc là 2 heo hoặc 1 heo và 2 gà. Ông lại phò hộ cho anh ta. Chùng xong việc, anh giữ lời hứa mang đến trả lễ cho ông Địa một con cua (vì cua có 8 chân)!! Một chuyện khác kể lại lời phân bì của ông Táo đối với ông Địa. Ông Táo phàn nàn: “Tôi phải ở trong bếp nóng bức, mặt mũi lúc nào cũng lọ lem, còn anh ở phòng khách mát mẻ, sạch sẽ, tay thì cầm quạt, tay thì cầm điều thuốc, nên vẽ phong lưu, lúc nào cũng cười toe toét. Mỗi năm họ chỉ cho tôi ăn một lần vào ngày 23 tháng chạp, còn anh thì họ cúng nhang đèn bánh trái quanh năm.” Ông Địa phân bua: “Coi vậy mà không phải vậy anh ơi! Con người ta ngày nay lọc lừa gian trá lắm đó anh! Những gì anh coi rục rờ huy hoàng xung quanh tôi chỉ toàn là đồ giả. Nhang là nhang điện có sáng mà không thơm. Nải chuối anh thấy để trước mặt tôi, nếu anh thích thì tôi cho liền, chuối nylon đó anh, tưởng bở căn vô là rụng răng!”

Hình ảnh Ông Địa vẫn còn gần gũi, thân mật đối với một số người. Ở những sạp hàng buôn bán tại các chợ miền Nam, chúng ta còn bắt gặp những ông Địa nhỏ được chùng, được thờ cúng tại một góc sạp. Những người buôn bán này tin rằng ông Địa linh thiêng phò hộ cho họ buôn may bán đắt. Họ không biết rằng muốn làm ăn phát đạt, họ cần phải học những nguyên tắc căn bản của ngành thương mại, như là vui vẻ, niềm nở, thành thật và coi trọng khách hàng. Đàng này nhiều người một mặt khẩn vái ông Địa phò hộ trong sự buôn bán, một mặt chửi sa sả khách hàng. Ai đi chợ sáng sớm chắc biết kinh nghiệm này: điều đại kỵ của những con buôn này là ai “mở hàng” mà không mua. Họ cho là mang xui xẻo lại cho họ. Họ rủa thầm hay chửi ra tiếng. Họ đốt ...phong long!

Không biết tới chùng nào dân mình mới thoát khỏi những tệ đoan này và học được cái hay của người khác?

Con người có nhu cầu trong đời sống tâm linh là sự thờ phượng. Từ đông tây kim cổ, con người hay tìm cái gì để thờ. Họ thờ thần núi, thần sông, thần đất... thờ luôn các con thú, đồ vật, thờ ngay cả vị “Thần Không Biết” như Phao-lô thấy ở thành phố Nhã Điền. Phao-lô đứng giữa hội đồng A-rê-ô-ba và nói: “Thưa quý vị là người A-then, tôi nhận thấy bất luận việc gì quý vị cũng rất sùng kính.<sup>23</sup> Khi đi qua quan sát các nơi thờ tự của quý vị, tôi có thấy một bàn thờ khắc chữ ‘Thờ Thần Không Biết’” (*Công Vụ 17:22-23*). Trong **Êsai 44:15** ghi lại chuyện người ta lấy gỗ làm củi đốt, rồi lấy một phần gỗ ấy chạm thành tượng một vị thần, rồi quỳ xuống lạy. Rồi người cầu nguyện với thần ấy rằng: “Xin hãy cứu tôi vì ngài là thần của tôi.”

Trong **Habakkuk 2:18** có lời cảnh giác chúng ta về các hình tượng: “Ích gì cho một hình tượng do người thợ gọt đẽo, Một tượng đúc bằng kim loại? Toàn là thầy dạy chuyện dối gạt! Ích gì khi người thợ tin cậy vật mình làm ra, Những thần tượng cam? **Thi-Thiên 115:4-8** (BDM) nói rõ sự vô dụng của các pho tượng: “Các tượng thần của chúng nó là bạc và vàng; Là sản phẩm do tay người làm ra. Các tượng ấy có miệng nhưng không nói được, Có mắt nhưng không thấy; Có tai nhưng không nghe được, Có mũi nhưng không ngửi; Có tay nhưng không cảm thấy gì, Có chân nhưng không đi; Và cuống họng không có tiếng thờ.”

Kinh Thánh ghi một trong 10 điều răn là: “Các người không được làm cho mình tượng theo hình dạng của bất cứ vật gì ở trên trời cao, ở trên mặt đất hay ở dưới nước. Các người không được sấp mình thờ phượng các tượng ấy; vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời các người, Đức Chúa Trời kỳ lạ” (**Xuất 20:4-5**).

Cơ-Đốc nhân chỉ thờ phượng Đức Chúa Trời chính là Thượng Đế, là Tạo Hóa mà thôi, và không phải qua hình tượng mà dùng tâm thần, lễ thật trong sự thờ phượng vì Đức Chúa Trời là thần\*. Đó là ý mà sứ đồ Giăng ghi lại lời Chúa Giê-su phán cùng người đàn bà Samari.

**NSM**

\***John 4:24** “God is a Spirit: and they that worship him must worship in spirit and truth.”

## Tha Thứ

Tận trong rừng sâu dọc theo lưu vực sông Amazon thuộc quốc gia Ecuador, Nam Mỹ Châu, có một bộ lạc tên là Waodani mà mãi cho đến thập niên 1950, vẫn còn sống trong tình trạng man di của thời đồ đá. Các nhà nhân chủng học thời bấy giờ đã liệt kê bộ lạc này là một trong những bộ lạc hung dữ và bạo động nhất mà thế giới từng biết đến. Truyền thống báo thù đòi hỏi một người Waodani chẳng những chỉ giết người tại các bộ lạc láng giềng và người bên ngoài (người da trắng) mà còn giết cả những người trong bộ lạc mình khi có sự xích mích nữa. Vũ khí của họ dùng để giết người (và săn thú) là ngọn giáo dài làm bằng cây rừng. Theo phong tục của họ, những người con trai có bổn phận phải trả thù cho cha mẹ và gia đình bị giết của mình. Vì vậy, một người nam Waodani khi lớn lên sẽ phải đối đầu với một trong hai tình trạng bạo động: đâm chết người bằng giáo, hoặc bị người đâm chết bằng giáo. Trung bình 6 trong 10 cái chết của người Waodani trưởng thành là bởi giết nhau. Sự giết chóc này đưa mức độ tử vong của bộ lạc lên đến con số 60% và tuổi thọ của một người nam Waodani chỉ đến ngoài 30 mà thôi. Vào thời điểm này, dân số Waodani chỉ còn chừng vài trăm người.

Thấy được viễn ảnh sắp bị diệt chủng của người Waodani, ông Nate Saint, một giáo-sĩ và cũng là phi công cùng với bốn vị giáo-sĩ trẻ tuổi khác là Jim Elliot, Roger Youderian, Pete Flemming và Ed McCully đang hầu việc Chúa cho các bộ lạc trong vùng Amazon đã sắp xếp một kế hoạch tiếp xúc với người Waodani hầu đem sứ điệp hòa bình và Tin Lành Cứu Rỗi của Chúa Giê-Su đến cho họ để họ trở về với Ngài và từ đó chấm dứt việc tàn sát lẫn nhau. Ngày 3 tháng Giêng năm 1956, năm giáo sĩ trẻ người Mỹ này đã đáp phi cơ xuống một bãi cát bên bờ sông Curaray để mặt đối mặt với người trong làng. Bởi hiểu lầm vì bất đồng ngôn ngữ, sáu người đàn ông Waodani đã dùng giáo nhọn tấn công họ. Mặc dù có mang theo súng, nhưng các giáo-sĩ đã không chống trả và bị giết chết bên bờ sông.

Tuy nhiên, câu chuyện này không dừng lại ở đây. Ngày thảm nạn trên đã vĩnh viễn thay đổi đời sống của cả gia đình các

giáo-sĩ cũng như bộ lạc Waodani như là một bằng chứng phi thường về sức mạnh của sự tha thứ qua tình yêu thương từ Đức Chúa Trời. Không bao lâu sau vụ thảm sát này, các góa phụ của các giáo sĩ quá cố đã không ngại hiểm nguy, tiếp tục bước đi theo con đường dang dở của chồng mình; trong số này có bà Elizabeth Elliot là vợ của giáo sĩ Jim Elliot và bà Rachel Saint là chị của giáo sĩ Nate Saint. Họ đã vào rừng sâu sống với người Waodani, săn sóc y tế và rao giảng Tin Lành cho họ. Hai năm sau đó, sứ điệp về hòa bình và tha thứ trong Chúa Giê Su đã cảm hóa và thay đổi được đời sống của bộ lạc này. Phần đông trong họ đã tin nhận Chúa và một số người tham gia vào cuộc thám sát đã trở thành những người lãnh đạo của Hội Thánh người Waodani ngày nay. Chúa đã làm phép lạ kỳ diệu trên bộ lạc Waodani, từ một giống dân hung bạo, họ trở thành hiền hòa và không còn giết nhau nữa, bởi vậy họ đã tránh được nạn diệt chủng và dân số của bộ lạc hiện nay đã tăng gần 2000 người.

Có một điều cũng rất đặc biệt trong câu chuyện này là người con trai của giáo-sĩ Nate Saint là Steve Saint, lúc còn nhỏ thường vào rừng thăm cô (bà Rachel Saint) trong mỗi lần nghỉ lễ hay nghỉ hè, đã được một người trong Hội Thánh Waodani tên là Mincaye săn sóc và thương yêu như con. Mãi đến khi lớn lên, ông mới biết được người đàn ông Waodani thương yêu, săn sóc mình là người đã cầm giáo đâm chết cha mình năm xưa. Theo đúng truyền thống của người Waodani, ông có thể cầm giáo đâm chết kẻ sát nhân để trả thù cho cha mình. Tuy nhiên, bởi tình yêu thương trong Chúa, ông đã tha thứ hoàn toàn cho Mincaye. Chẳng những vậy, Steve Saint còn thương yêu Mincaye như cha của mình và các con của ông cũng gọi Mincaye là ông nội và được Mincaye làm phép báp-tem ngay tại khúc sông nơi ông nội ruột của họ bị thảm sát vào đầu năm 1956.

Với quan niệm về “công lý” của con người bình thường dựa vào tinh thần “ăn miếng, trả miếng” hay “giết người đền mạng”; tình yêu thương và sự tha thứ của thân nhân các vị giáo sĩ đối với những kẻ sát nhân thật ngoài sức tưởng tượng và thật khó thực hiện. Tương tự như những người Waodani trước khi được cảm hóa và thay đổi, chúng ta thường có

khuyh hướng “trả thù” và nếu không làm gì được thì ít ra cũng căm hận trong lòng những kẻ làm thiệt hại đến mình đến nỗi “sống để dạ, chết mang theo” hoặc là “hận này mang xuống tuyền đài không quên”. Thật vậy, tha thứ là một điều rất khó làm. Đối với phần đông chúng ta, kẻ có lỗi “thật đáng ghét” và không đáng được tha thứ. Lại nữa, có người còn cho rằng tha thứ là một dấu hiệu của sự yếu hèn và kết quả chỉ đem lại thiệt hại cho chính mình. Tuy nhiên, Chúa Giê-su đã nêu cho chúng ta tấm gương sáng ngời về lòng tha thứ và Ngài muốn chúng ta cũng tha thứ cho những người đã gieo đau khổ, tổn thương cho chúng ta. Trong lúc chịu cực hình đau đớn trên thập tự giá, một trong những lời cuối cùng Ngài nói trước khi tắt hơi là: “*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết điều mình làm*” (Lu-ca 23: 34a).

Đối với những người chung quanh chúng ta, sứ đồ Phao-lô đã đưa ra nguyên tắc sau: “*Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy đặn lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy*” (Ê-phê-sô 4:32). Ông cũng khuyên chúng ta rằng: “*Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho con thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có lời chép rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng*” (Rô-ma 12:19).

Nếu chúng ta tìm cách trả thù người hại ta bằng cách gây đau khổ lại cho họ, thì chúng ta càng tự làm thiệt hại ta bội phần. Người bị chúng ta trả thù, gây khổ thường sẽ trả thù lại, khiến chúng ta còn phải chịu khổ nhiều hơn nữa. Và nếu cứ tiếp tục tình trạng người trả thù qua, kẻ trả thù lại, thì oán thù sẽ chồng chất, có khi kéo dài từ đời này sang đời khác. Sự trả thù không thể giải quyết được oán thù; chỉ có tình thương mới tiêu diệt được oán thù mà thôi. Cách trả thù tốt nhất là chúng ta cố gắng làm những điều tốt lành nhất cho người hại mình, để biến họ thành người tốt hay thành bạn mình. “Biến thù thành bạn” chính là cách triệt tiêu thù hận khôn ngoan nhất, trong đó không có ai bị hại, mà chúng ta lại còn có thêm bạn. Đó cũng là sự tuân hành lời dạy của Chúa Giêsu: «*Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình*» (Lu-ca 6: 27b).

**Đỗ Tấn Minh**

## **Xuân Thắm Muôn Đời**

*Xuân ơi ! đất khách lưu vong,  
Tha nhân biết có chờ mong Xuân về,  
Chuỗi ngày viễn xứ lê thê !  
Lênh đênh đất khách ê chề tâm can.  
Nhớ Xuân lòng những bàng hoàng,  
Tình Xuân đây cũng ngập tràn ý thơ,  
Xuân về xứ lạ bơ vơ,  
Cố nhân rày đã thờ ơ cũng đành.  
Nhớ ngày Xuân của tuổi xanh,  
Gấm hoa là một bức tranh quê nhà,  
Trời trong cánh én là đà,  
Xuân đem tươi thắm cho hoa cho người.  
Làng xưa tiếng trẻ reo cười,  
Tiếng chim riu rít như mời đón Xuân.  
Tình tràng pháo nổ tung bình,  
Bạn bè tập nập chúc mừng tuổi nhau ...  
Từ khi Xuân cũ phai màu,  
Buồn vương hoa lá héo xàu rụng rơi !  
Bạn ơi ! Xuân ngắn ngủi thôi,  
Có mùa Xuân thắm một trời sắc hương,  
Là xuân vĩnh cửu tình thương,  
Cho ta có chỗ tựa nương tâm thân,  
Cho ta đổi mới cõi lòng,  
Bình an vui thỏa thông dong cuộc đời...  
Xuân ban từ Đức Chúa Trời;  
Ta nghe lòng thật thành thoi lạ thường,  
Xuân Ngài có Ánh Chiêu Dương,  
Có hoa cứu rỗi mùi hương ngát trời,  
Ta cùng thâm nguyện Chúa ơi !  
Cho con Xuân thắm không thời tàn phai.*

**Thái Trịnh**



Độc giả tại Úc Châu có thể liên lạc với ông Phạm Trung Ái, 12 Oak St, Springvale VIC 3171, Australia để nhận báo.  
Email: aipham360@hotmail.com

## Lời Chúc Xuân Bính Tuất

Ngày Xuân Bính Tuất vui mừng,  
Nhẹ nhàng thoáng đến trên từng tiểu bang,  
Trong nhà rộn tiếng cười vang,  
Cháu, con kính chúc lời vàng phước ơn...  
Chúc cho cha mẹ mạnh hơn,  
Chúc ông bà khỏe, giang sơn hòa bình,  
Chúc anh chị mãi chung tình,  
Nuôi con khôn lớn thông minh biết Ngài,  
Chúc cho bè bạn trong ngoài,  
Tình thân vững chắc, bền dai bước đường,  
Cùng nhau thông cảm, tựa nương,  
Câu xin Thánh Chúa yêu thương quan phòng!  
Chúc cho tư tưởng tinh thông,  
Khởi nguồn từ Chúa Chí Tông trên Trời!  
Chúc cho gia quyến rạng ngời,  
Cùng nhau chia sẻ Ngôi Lời Thánh Thiên!  
Lời Ngài là phước triền miên,  
Ban cho tất cả năng quyền thế gian,  
Thêm vào năm tháng ngọc vàng,  
Chuỗi ngày phước hạnh Thiên Đàng cho ta!  
Chúc cho tất cả mọi nhà,  
Một năm mới đến thật là sáng tươi,  
Ai ai cũng nở nụ cười,  
Trong Nhà Thiên Chúa, sống đời hiển vinh!

**Minh Ngọc**

## Câu Đối

Mục sư Phan Thanh Bình gửi câu thách đối như sau: “Năm Bính Tuất đặt câu hỏi sao cho sắc bén.” Một người đã đối: “Có Năm Hợi bị lon nặng mà sắc không héo.”

Có 2 người ở Jacksonville đối lại là:  
\*Tết Canh Thân muốn hỏi khi mô đi hầu việc  
\*Tết Canh Thân, xin hỏi khi nào vượn(g) nặng nợ.

**Ông Hà Sĩ Phu thách đối:** “Năm khuyến, vừa khuyến, vừa hỏi.” Có người trong tòa soạn đối lại: “Bảy hội, thêm nặng, thêm hỏi.”

Mời quý độc giả tham gia đối đối.

## Xin Dạy Con

### 12 Điều Tâm Niệm Của Một Con Cái Chúa

Dạy con biết sợ Chúa Trời,  
Chớ không kinh hãi loài người hư không.  
Dạy con để trí với lòng  
Biết ơn một Đấng năm hôn, xác con.  
Dạy con để Chúa trước hơn  
Mọi thân, mọi thế chẳng ban những gì.  
Dạy con biết tính, biết suy,  
Dẹp bao công việc để đi nhà thờ.  
Dạy con sắp xếp thì giờ  
Để xem Kinh Thánh, học lời của Cha.  
Dạy con biết nhắc cả nhà  
Mỗi tối cầu nguyện, biệt ra phụng thờ.  
Dạy con chớ có thờ ơ  
Học trường Chúa nhật, nhớ lo mỗi tuần.  
Dạy con tha thứ, yêu thương,  
Thương người tốt, xấu, thương luôn kẻ thù.  
Dạy con biết sống trước, sau  
Cuộc đời nên thánh, luôn trau dồi mình.  
Dạy con nhờ Chúa Thánh Linh  
Ban cho quyền phép để chinh phục người  
Dạy con tìm kiếm nước Trời,  
Chớ không lo liệu nước người thế gian.  
Dạy con chuẩn bị sẵn sàng  
Để ngày gặp Chúa vinh quang đời đời.  
**Xuân-Sinh**

## Vui học Chữ Nho:

Một câu thai đồ cho nhi đồng học Hán văn có câu “tà nguyệt tam tinh” (斜月三星) để đồ chữ Tâm 心. Trong câu thơ của Nguyễn Du: “Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời” ngụ ý Kiều nghĩ đến Thúc Sinh, tên Tâm.

Trong truyện Tây Du Ký (do Ngô Thừa Ân viết) hồi thứ nhất, tả lại Mỹ Hầu Vương (tên trước của Tôn Ngộ Không) đi tìm thầy học đạo, tìm đến Bồ Đề Tổ Sư đang trụ tu tại “Tà Nguyệt Tam Tinh Động” (斜月三星洞). Vì giáo lý nhà Phật trọng cái Tâm, nên tác giả ngụ ý nói Bồ Đề đang tu sửa Tâm trong hang động.

## Một số Châm-ngôn, Ngạn-ngữ thông dụng trong tiếng Anh có nguồn gốc từ Kinh Thánh

Văn hóa Âu Mỹ chịu ảnh hưởng Kinh Thánh rất sâu đậm. Từ các tác phẩm văn chương cho đến các câu nói hằng ngày, chúng ta bắt gặp nhiều ngạn ngữ, châm ngôn có nguồn gốc từ quyển sách quý báu này.

Chúng tôi sưu tập được lối 200 châm ngôn, ngạn ngữ đặc biệt đó với mong ước giúp ích một phần nào cho các bạn đang học Anh văn nhưng trước giờ không quen biết với Kinh Thánh. Chúng tôi cố gắng tìm những câu tục ngữ, ca dao Việt Nam diễn tả ý tưởng tương tự để các bạn dễ hiểu. Kỳ này chúng ta tìm hiểu những câu có chữ thuộc văn T.

*BS Châu Ngọc Hiệp*

**Thirty pieces of silver:** 30 thỏi bạc, có nghĩa bóng là một số tiền đưa ra dụ dỗ một người nào đó phản bội thầy hoặc đồng môn. Nguồn gốc từ Matthew 26:14-16 “Bây giờ có một người trong mười hai sứ đồ, tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, đến tìm các thầy tế lễ cả,<sup>15</sup> mà nói rằng: Các thầy bằng lòng trả cho tôi bao nhiêu đặng tôi sẽ nộp người cho? Họ bèn trả cho nó ba chục bạc.<sup>16</sup> Từ lúc đó, nó tìm dịp tiện để nộp Đức Chúa Jêsus.”

**Thorn in the flesh:** “Cái giằm xóc vào thịt” có thể một cơn đau thể xác, một nỗi đau khổ tâm thần, một thử thách, một họa nạn để người bị giằm học tánh khiêm nhường, vâng phục và nhờ cậy Chúa. Nguồn gốc nhóm chữ này trong IICô-rinh-tô 12:7-9 “Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chẳng, thì đã cho một cái giằm xóc vào thịt tôi, tức là qui sứ của Sa-tan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối. Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi.”

Theo Wikipedia, một bách khoa tự điển trên internet, “thorn in the flesh” diễn tả một cái gì gây đau đớn hay đau khổ dằng dai, không thể thoát được. Sự hiện diện của nó có mục đích gì đó, “there is something that is

painful to me, and it’s not going away; it’s supposed to be that way for some reason”.

### **Time to be born, and a time to die:**

Nguồn gốc từ sách Truyền Đạo (Eccl 3:2). Mọi vật đều có thời điểm, kỳ hạn của nó, ngay cả sự sống và sự chết. Có nhiều châm ngôn, ngạn ngữ nói về thời gian, thời điểm trong tiếng Anh: There is a time and place for everything; Time and tide wait for no man; Time flies; Time is a great healer; Time is money; No time like the present; Time will tell; Time works wonders...

Trong “Kinh Thánh Diễn Thơ”, Ông **Trình Hữu Lân**, một tín hữu ở Cần Giuộc diễn tả đoạn Truyền Đạo này như sau: “Mọi vật đều có kỳ, Sanh ra để rồi chết, Kỳ ốm đau bệnh tật, Kỳ khỏe mạnh vui mừng, Kỳ nhỏ và kỳ trưởng, Kỳ chữa lành kỳ giết, Kỳ phá kỳ xây cất, Kỳ khóc lóc kỳ cười, Kỳ nhảy múa vui tươi, Kỳ âu sầu than vãn, Kỳ ôm ấp sung sướng, Kỳ tan vỡ lìa xa, Kỳ tìm kiếm thiết tha, Kỳ lạnh lùng bỏ mặc, Kỳ giữ lấy thật chắc, Kỳ ném bỏ xa lìa, Kỳ sửa soạn vá may, Kỳ âm thầm xé rách, Kỳ giữ gìn bí mật, Kỳ bày tỏ truyền ra, Kỳ yêu dấu thiết tha, Kỳ sẵn lòng ghét bỏ, Kỳ không đến kỳ có, Kỳ đánh kỳ hòa bình, Đều ở trong chương trình, Đức Chúa Trời điều khiển.”

**The tower of Babel:** tình trạng không ai hiểu ai nói gì. Nguồn gốc: Sáng Thế Ký (Genesis 11:9) “thành ấy mang tên là Ba-bên, vì tại đây CHÚA làm xáo trộn ngôn ngữ cả thế giới và Ngài phân tán họ ra khắp mặt đất” (BDM).

### **Lay not up for yourselves treasures upon**

**earth:** Khuyến chúng ta đừng quá lo tích trữ vật chất trên trần gian mà nên nghĩ đến đầu tư trên thiên đàng. “*Của cải dưới đất hay hư, Anh em hãy nhớ đầu tư trên trời.*”

Nguồn gốc: Matthew 6:19-21 “Các con đừng tích trữ của cải dưới đất là nơi mối mọt và gỉ sét làm hủy hoại và kẻ trộm khoét vách lấy đi.<sup>20</sup> Nhưng hãy tích trữ của cải các con ở trên trời là nơi mối mọt không thể hủy hoại và kẻ trộm cũng không khoét vách lấy được.<sup>21</sup> Vì của cải các con ở đâu, lòng các con cũng ở đó” (BDM).

## Bài Thơ Vui - Học Tiếng Anh

Tác Giả: Võ-Danh

\*\*\*

LTS: Bài thơ sau đây nhắc cho chúng ta nhớ tới những vần thơ học chữ Nho trong Nhất Thiên Tự, Tam Thiên Tự ngày xưa: THIÊN 天 trời, ĐỊA 地 đất, CỬ 舉 cất, TỒN 存 còn, TỬ 子 con, TÔN 孫 cháu, LỤC 六 sáu, TAM 三 ba, GIA 家 nhà, QUỐC 國 nước, TIỀN 前 trước, HẬU 後 sau....

\*\*\*\*\*

LONG dài, SHORT ngắn, TALL cao,  
HERE đây, THERE đó, WHICH nào,  
WHERE đâu.  
SENTENCE có nghĩa là câu,  
LESSON bài học, RAINBOW cầu vồng.  
HUSBAND là đức ông chồng,  
DADDY cha bố, PLEASE DON'T xin đừng.  
DARLING là tiếng em cưng,  
MERRY vui thích, cái sừng là HORN.  
Rách rời xài đồ chữ TORN,  
TO SING là hát, A SONG một bài.  
Nói sai sự thật TO LIE,  
GO đi, COME đến, một vài là SOME.  
Đứng STAND, LOOK ngó, LIE nằm,  
FIVE năm, FOUR bốn, HOLD cầm, PLAY chơi.  
ONE LIFE là một cuộc đời,  
HAPPY sung sướng, LAUGH cười, CRY kêu.  
LOVER đích thật người yêu,  
CHARMING duyên dáng, mỹ miều GRACEFUL.  
Mặt trăng là chữ THE MOON,  
WORLD là thế giới, sớm SOON, LAKE hồ.  
Dao KNIFE, SPOON muỗng, cuộc HOE,  
Đêm NIGHT, DARK tối, không lồ GIANT.  
JOY vui, DIE chết, NEAR gần,  
SORRY xin lỗi, DULL đần, WISE khôn.  
BURY có nghĩa là chôn,  
OUR SOULS tạm dịch linh hồn chúng ta.  
Xe hơi du lịch là CAR,  
SIR ngài, LORD Chúa, thưa bà MADAM.  
THOUSAND là đúng mười trăm,  
Ngày DAY, tuần WEEK, YEAR năm, HOUR giờ.  
WAIT THERE đứng đó đợi chờ,  
NIGHTMARE ác mộng, DREAM mơ, PRAY cầu.  
Trừ ra EXCEPT, DEEP sâu,  
DAUGHTER con gái, BRIDGE cầu, POND ao.  
ENTER tạm dịch đi vào,  
FORGIVE tha thứ lẽ nào là sai.  
SHOULDER cứ dịch là vai,

WRITER văn sĩ, cái đài RADIO.

A BOWL là một cái tô,  
Chữ TEAR nước mắt, TOMB mồ, MISS cô.  
May khâu dùng tạm chữ SEW,  
Kẻ thù địch đại là FOE chẳng lầm.  
SHELTER tạm dịch là hầm,  
Chữ SHOUT la hét, nói thầm WHISPER.  
WHAT TIME là hỏi mấy giờ,  
CLEAR trong, CLEAN sạch, mờ mờ là DIM.  
Gặp ông tạm dịch SEE HIM,  
SWIM bơi, WADE lội, DROWN chìm chết trôi.  
MOUNTAIN là núi, HILL đồi,  
VALLEY thung lũng, cây sồi OAK TREE.  
Tiền đóng học phí SCHOOL FEE,  
“Cho tôi” dùng chữ GIVE ME chẳng lầm.  
TO STEAL tạm dịch cầm nhảm,  
Tẩy chay BOYCOTT, gia cầm POULTRY.  
CATTLE gia súc, ong BEE,  
SOME THING TO EAT chút gì để ăn.  
LIP môi, TONGUE lưỡi, TEETH răng.  
EXAM thi cử, cái bằng LICENSE.

### Mỗi Ngày Một Vần Thơ Thánh:

*Một tập sách nhỏ gồm 365 câu gốc Kinh Thánh do Châu Sa phổ thành thơ, thuộc tủ sách Nếp Sống Mới. Bạn đọc thích thơ có thể liên lạc với tòa soạn để chúng tôi gửi tặng một tập.*

### **Tâm Tình Bạn Đọc:**

... Tác giả chuyển ngữ thật tài tình những câu Kinh Thánh căn bản, cần đủ nuôi dưỡng đời sống đức tin thành thơ, âm điệu nhẹ nhàng, vần lối nhịp nhàng đọc lên dễ nhớ như vị ngọt lịm khoan khoái cho tâm trí. Chúng tôi dùng những câu thơ này dạy cho các cháu nội, cháu ngoại và thiếu nhi trong Hội Thánh... các cháu học vui và dễ nhớ hơn các câu KT văn xuôi. Khi giảng dạy lời Chúa, nếu có trung dẫn các câu KT đã được chuyển thành thơ, tôi đọc lên và anh chị em tín hữu cũng vui lắm và cùng học nữa. Lớp Trường CN, mỗi tuần học một vần thơ thật là vui...

*MS Huỳnh V. Công, HT TLVN Hòa Lan*

**Quý vị có thể đọc NSM ở:**  
[vietchristian.com/nepsongmoi/](http://vietchristian.com/nepsongmoi/)

**Tác Phẩm Mới Nhận: Kinh Thánh Diễn Thơ** do Ông Trình Hữu Lân, Cần Giuộc, Long An, Việt Nam. Ông đã phổ một số câu gốc trong sách Gióp, Thi Thiên, Châm Ngôn, Truyền Đạo, Nhã Ca thành thơ. Nhiều câu rất hay. Kỳ này chúng tôi có đăng một bài về “Kỳ...” trích trong Truyền Đạo, tại trang 6. Ông cũng có bài thơ Chúc Mừng Nếp Sống Mới:

*Đâu năm cùng tiến tới  
 Tâm hồn luôn phấn khởi  
 Lòng vui vẻ phơi phới  
 Cùng chung sức ca ngợi  
 Và bên lòng chờ đợi  
 Nước thiên đàng phú quí  
 Bình an khắp thế giới.*

Chúng tôi xin cảm tạ Ông Trình Hữu Lân.

## ***Nếp Sống Mới tri ân***

Xin cảm tạ quý vị có hảo tâm, giúp NSM thêm phương tiện gửi tặng món quà tinh thần này tới các đồng hương trong và ngoài nước:

Bà Ân Danh, Scarborough, Ont., Canada	\$40
Bà Ân Danh, Falls Church, VA	\$122
ÔB Bùi Thọ Dũng, West Palm Bch, FL	\$20
ÔB BS Cao Tấn Phương, Jacksonville, FL	\$20
ÔB MS Chu Thắng & H. Duyên	\$15
ÔB Đào Kỳ, Lititz, PA	\$50
ÔB MS Huỳnh Văn Công, Hoà Lan	\$50
Chị Huỳnh Thị Vân, Des Moines, IA	\$20
ÔB Lê Q. Tuấn, Akron, OH	\$50
Ông Lê Văn Xê, Jacksonville, FL	\$10
Bà Anna Han Lee, Laurel, MD	\$50
Ông Mai Thành Ân, Jacksonville, FL	\$20
ÔB Nguyễn Hiến, Pasadena, CA	\$20
Bà Nguyễn Thị Hoa, Jacksonville, FL	\$10
ÔB Nguyễn Huỳnh, Orlando, FL	\$20
Bà Nguyễn Kim Cúc, Rockwall, TX	\$50
Bà MSQP Nguyễn Hữu-Tâm, N. Hollywood, CA	\$20
ÔB BS Nguyễn Mai-Nghi, Bakersfield, CA	\$100
ÔB Nguyễn Văn Sơn, Cheltenham, PA	\$50
Bà Nguyễn T. Xuân Hương, Santa Ana, CA	\$20
ÔB Phạm Hữu Truyền, Bartlett, TN	\$20
Chị Tạ Kim Oanh, New Orleans, LA	\$15
ÔB BS Trần Tấn Trọng, Jacksonville, FL	\$30
ÔB Trịnh Đại Bằng, Jacksonville, FL	\$100
ÔB Võ Đào, Arlington, TX	\$50
ÔB MS Võ Xuân Sinh, Las Vegas, NV	\$30
ÔB Vũ Đức Chính, Lawndale, CA	\$20

**Nếp Sống Mới**, do Ban Văn Phẩm Hội Thánh Tin Lành VN tại thành phố Giác-Son-Viên (Vietnamese Christian Church of Jacksonville, xem website: [tinlanhjax.com](http://tinlanhjax.com)), Florida, thực hiện và phát hành, nhằm mục đích:

- Giới thiệu Tình Yêu Thiên Chúa,
- Gây dựng, củng cố niềm tin trong Chúa,
- Cổ động một nếp sống mới: lành mạnh, cân bằng, tích cực, tươi trẻ, lạc quan và hướng thượng.

Quý vị nào muốn nhận báo biểu này, hay góp ý kiến xây dựng, hoặc góp phần ủng hộ, xin liên lạc về tòa soạn. Email: [hiepnchau@fcol.com](mailto:hiepnchau@fcol.com) hay [hiepnchau@yahoo.com](mailto:hiepnchau@yahoo.com)

### ***Trong số này:***

Chuyện Ông Địa: tr. 1-2  
 Tha thứ: tr. 3  
 Xuân Thắm Muôn Đời (thơ): tr. 4  
 Lời Chúc Xuân (thơ): tr. 5  
 Câu Đối: tr. 5  
 Xin Dạy Con (thơ): tr. 5  
 Vui học chữ Nho: tr. 5  
 Một số Châm Ngôn.... Văn T: tr. 6  
 Giới Thiệu Văn Phẩm: tr. 6  
 Học Tiếng Anh (vui): tr. 7  
 Tác phẩm mới nhận: tr. 8

**Nếp Sống Mới**  
 8991 Blaine Meadows Dr.  
 Jacksonville, FL 32257